

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2019

(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	13,079,306.71 (thời điểm 30/06/2019)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết như nội dung Phụ lục 1.
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 Quỹ TCEF: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính 2018- Thông qua Báo cáo ngân hàng giám sát cho năm tài chính 2018- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính 2018- Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2018- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2019 của Quỹ



	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Quỹ TCEF năm 2019 - Thông qua danh sách Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2019-2021 - Thông qua danh sách Ban điều hành quỹ nhiệm kỳ 2019-2021 - Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2019 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ
Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC	Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2019:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2019</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2018</i>
	%	%	%
Danh mục chứng khoán	72.81%	68.73%	79.15%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	26.26%	27.52%	19.57%
Tài sản khác	0.93%	3.74%	1.28%
	100.00%	100.00%	100.00%

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	165,509,626,311
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	13,079,306.71
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	12,654.31
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	12,977.10
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	12,500.60

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	6,641,873,367
2	Cổ tức được chia	5,877,676,300
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	(7,441,262,380)
4	Tổng chi phí	(3,236,588,694)
	Tổng lợi nhuận	1,841,698,593

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2019	2.77%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2018	2.36%

- Tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2019	145.94%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2018	497.42%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	(17,928,714,741)
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	(36,130,739,797)
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	22,345,230,566

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay

định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6.8%, thấp hơn cùng kỳ năm trước nhưng vẫn cao hơn mức tăng các năm từ 2011 đến 2017. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng tốt nhất với mức tăng 8.9%, tiếp đến là khu vực dịch vụ (6.7%) và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (2.4%).

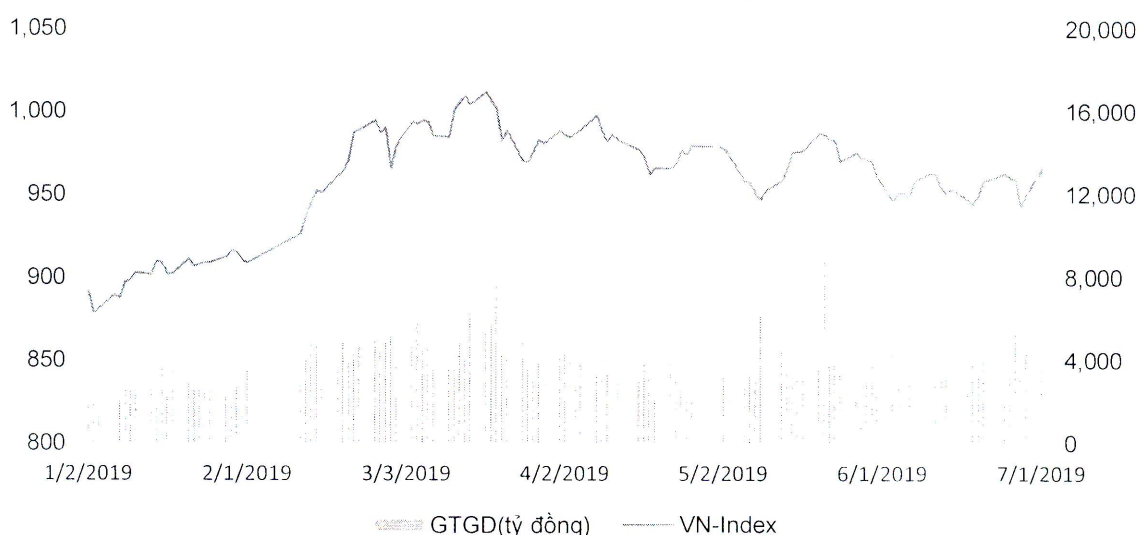
Trong 6 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu đạt 122.7 tỷ USD và kim ngạch nhập khẩu đạt 122.8 tỷ USD. Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.7 tỷ USD và khu vực kinh tế nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15.7 tỷ USD.

CPI bình quân tăng 2.6% so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do sự tăng giá của các mặt hàng thực phẩm, may mặc, dịch vụ du lịch, chỉ số giá văn phòng phẩm, giá vật liệu xây dựng và việc điều chỉnh giá điện sinh hoạt. Tuy nhiên, sự chủ động trong bình ổn giá thị trường và chính sách tiền tệ linh hoạt của Chính phủ đã góp phần kiềm chế CPI.

Tổng phương tiện thanh toán tăng 6.1% so với cuối năm 2018, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 6.1% (cùng kỳ năm 2018 tăng 7.8%) và tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 6.2%. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay về cơ bản ổn định. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 6-9%/năm và trung dài hạn ở mức 9-11%. (Nguồn: GSO)

Thị trường chứng khoán

Biến động VN-Index 6 tháng 2019



Nguồn: Fiinpro, TCC

Thị trường Quý II/2019 có xu hướng điều chỉnh với biên độ lớn sau khi vượt mốc 1,000 điểm vào Quý I. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình thấp thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Riêng trong tháng 6/2019, VN-Index có 3 lần kiểm nghiệm quanh mốc 940 điểm. Kết thúc phiên 28/06, VN-Index đóng cửa tại mức 950 điểm, giảm khoảng 3% so với cuối Quý I/2019, tuy nhiên vẫn tăng hơn 6.5% so với đầu năm 2019. Nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh và dẫn dắt thị trường trong 6 tháng đầu năm bao gồm nhóm công nghệ, ngân hàng, cao su thiên nhiên và dệt may...

g. Hiệu quả hoạt động của Quỹ: Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 0.45% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

j. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

➤ Theo Mục c, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC ("Thông tư 15") ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định: "Công ty Quản lý Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 03 tháng 05 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 06 tháng 05 năm 2019, tổng giá trị tài sản của Quỹ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật chậm nhất ngày 03 tháng 08 năm 2019. Tại kỳ định giá ngày 07 tháng 05 năm 2019, Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng quy định tại Mục c, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

Từ kỳ định giá ngày 08 tháng 05 năm 2019 tới tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ đã tuân thủ quy định pháp luật tại Mục c, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Mục e, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định: "Công ty Quản lý Quỹ không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 09 tháng 05 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 27 tháng 05 năm 2019, tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật chậm nhất ngày 09 tháng 08 năm 2019. Tại kỳ định giá ngày 28 tháng 05 năm 2019, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào trái phiếu chuẩn bị niêm yết phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam trên tổng giá trị tài sản đã khắc phục sai lệch phát sinh do trái phiếu phát hành bởi Công ty Cổ phần tài nguyên Masan (mã: MSR118001) Quỹ đang nắm giữ đã được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội theo Quyết định số 311/QĐ-SGDHN ngày 27 tháng 05 năm 2019.

Từ kỳ định giá ngày 28 tháng 05 năm 2019 tới tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ đã tuân thủ quy định pháp luật tại Mục e, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định: "Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ mở phải đảm bảo tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 31 tháng 01 năm 2019, từ kỳ định giá ngày 22 tháng 03 năm 2019 kỳ định giá ngày 02 tháng 04 năm 2019, kỳ định giá ngày 06 tháng 05 năm 2019, kỳ định giá ngày 13 tháng 05 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 29 tháng 05 năm 2019, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trên tổng tài sản của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật chậm nhất tương ứng tại ngày 30 tháng 04 năm 2019, ngày 22 tháng 06 năm 2019, ngày 06 tháng 08 năm 2019 và ngày 13 tháng 08 năm 2019 cho các kỳ định giá phát sinh sai lệch ở trên.

Tại kỳ định giá ngày 01 tháng 02 năm 2019, kỳ định giá ngày 03 tháng 04 năm 2019, ngày 07 tháng 05 năm 2019 và ngày 30 tháng 05 năm 2019, Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng quy định tại Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

Từ ngày 31 tháng 05 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ đã tuân thủ quy định pháp luật tại Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

c. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

- Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Không có.

- Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

d. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ Quỹ: Không có.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Chỉ tiêu	Số lượng CCQ
Tổng số CCQ tại ngày 31/12/2017:	19,234,600.65
Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ:	744,560.94
Tổng số CCQ mua lại trong kỳ:	(6,899,854.88)
Tổng số CCQ tại ngày 30/06/2018:	13,079,306.71

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Các hoạt động khác: Không có.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	663,959,101
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	36.05%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	11.30%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	20.51%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	663,959,101

Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66,000,000
Chi phí dịch vụ lưu ký	93,884,101
Chi phí dịch vụ giám sát	108,900,000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	395,175,000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

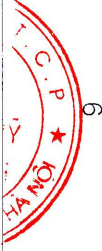


PHỤ LỤC 1:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
 QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF)

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27 tháng 07 năm 2019.

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Cập nhật lại tên Công ty Quản lý Quỹ tại Điều lệ Quỹ như sau:</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương</p>	<p>Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ:</p> <p>Ngày 30/01/2019, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GP-UBCK cho CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG thay thế và kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG.</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương sẽ có trách nhiệm điều chỉnh và bổ sung nội dung thông tin nêu trên tại Điều lệ Quỹ cũng như cập nhật trên các tài liệu khác của Quỹ.</p>
2	<p>Bổ sung Điều 20.2 như sau:</p> <p>20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.</p> <p><u>Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.</u></p>	<p>20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p>



3	<p>Bổ sung Điều 26.2 như sau:</p> <p>26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e của Điều 10.1 của Điều lệ này.</p> <p>Phê duyệt bảng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch theo Phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p> <p><u>Thay mất Nhà Đầu tư phê duyệt Quy chế hướng dẫn về việc bỏ phiếu điện tử cho từng đợt lấy ý kiến Nhà Đầu tư nếu sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</u></p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p> <p>26.3 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e của Điều 10.1 của Điều lệ này.</p> <p>Phê duyệt bảng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch đối với các giao dịch theo Phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p>
---	--	---